TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 246/2026/DS-ST
Ngày: 12 – 8 – 2026
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lệ Hằng

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Phượng

Ông Thạch Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Dương – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Cần Thơ tham gia phiên tòa*:* Bà Lý Thị Thanh Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2025/TLST–DS, ngày 15 tháng 5 năm 2026, về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 682/2026/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Nh, sinh ngày 17/8/1980; Địa chỉ: M-1-01 chung cư Q, phường Tr, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên hệ: Số 104B, đường L, khu phố Đ, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị đơn:

+ Bà Lý Thị Huỳnh L, sinh ngày 01/01/1977; Địa chỉ: Ấp T, xã Th, thành phố Cần Thơ (có mặt).

+ Ông Dương Th (Dương Th), sinh ngày 01/01/1977; Địa chỉ: Ấp T, xã Th, thành phố Cần Thơ. Hiện đang làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn F Việt Nam; Địa chỉ: Lô 1, đường số 3, Khu công nghiệp L, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 01 năm 2026, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh trình bày:

Vào ngày 08 tháng 10 năm 2017, ông Dương Th và bà Lý Thị Huỳnh L có vay của bà Nguyễn Thị Nh số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng),

thỏa thuận bằng lời nói lãi suất là 5%/tháng. Tuy nhiên do hoàn cảnh bà Lý Thị Huỳnh L khó khăn nên bà Nguyễn Thị Nh thu lãi suất là 20%/năm. Tính từ ngày 08/10/2017 đến ngày 08/01/2026 là 99 tháng, tổng số tiền lãi suất là 48.710.000 đồng (bốn mươi tám triệu bảy trăm mười nghìn đồng). Bà Lý Thị Huỳnh L đã trả được 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), số tiền lãi suất còn lại là 37.710.000 đồng (ba mươi bảy triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

Ngày 19 tháng 11 năm 2017, bà Lý Thị Huỳnh L có vay thêm của bà Nguyễn Thị Nh số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), lãi suất 20%/năm tính từ 19/11/2017 đến ngày 19/01/2026 (tổng là 98 tháng), số tiền lãi suất là 16.110.000 đồng (mười sáu triệu một trăm mười nghìn đồng). Bà Lý Thị Huỳnh L đã trả được 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng), số tiền lãi suất còn nợ lại là 11.610.000 đồng (mười một triệu sáu trăm mười nghìn đồng).

Ngày 13 tháng 7 năm 2018, bà Lý Thị Huỳnh L có vay thêm của bà Nguyễn Thị Nh số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), lãi suất 20%/năm tính từ ngày 13/7/2018 đến ngày 13/01/2026 (tổng là 90 tháng), số tiền lãi suất là 14.800.000 đồng (mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại đơn khởi kiện ngày 23/01/2026, bà Nguyễn Thị Nh yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Lý Thị Huỳnh L và ông Dương Th trả cho bà Nguyễn Thị Nh số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và tiền lãi suất là 60.120.000 đồng (sáu mươi triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) của tổng ba khoản vay. Tổng số tiền nợ gốc và lãi suất là 110.120.000 đồng (một trăm mười triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh thay đổi yêu cầu khởi kiện về thời gian tính lãi suất và mức lãi suất. Bà Nguyễn Thị Nh yêu cầu tính lãi suất trên số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), từ ngày 14/7/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 12/8/2026 (08 năm 29 ngày), mức lãi suất là 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng), số tiền là 40.241.167 đồng (bốn mươi triệu hai trăm bốn mươi mốt nghìn một trăm sáu mươi bảy đồng). Tuy nhiên bà Nguyễn Thị Nh yêu cầu tiền lãi suất làm tròn là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Tổng số tiền bà Nguyễn Thị Nh yêu cầu bà Lý Thị Huỳnh L và ông Dương Th trả cho bà là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

* Tại Biên bản lấy lời khai ngày 12 tháng 6 năm 2026, biên bản hòa giải ngày 29 tháng 6 năm 2026 và tại phiên tòa, bị đơn bà Lý Thị Huỳnh L trình bày:

Vào năm 2017 – 2018, bà Lý Thị Huỳnh L cùng chồng là ông Dương Th đi làm ở tỉnh Bình Dương. Khi đó do hoàn cảnh khó khăn, bà và chồng có vay của bà Nguyễn Thị Nh tổng số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và vay 03 lần như bà Nguyễn Thị Nh trình bày. Mục đích vay tiền là để chi tiêu trong sinh hoạt gia đình. Bà có trả cho bà Nguyễn Thị Nh mỗi tháng là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó tiền lãi suất là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) và tiền nợ gốc là 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Bà trả được 01 – 02 năm, sau đó bà quay trở về ấp T, xã Th, thành phố Cần Thơ để sinh sống, còn ông Dương Th vẫn còn làm ở tỉnh Bình Dương. Bà

không nhớ rõ tổng số tiền bà đã trả được bao nhiêu, khi giao trả tiền thì không làm biên nhận, cũng không ai chứng kiến biết rõ sự việc. Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Nh thì bà đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Nh tổng số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và tiền lãi suất như bà Nguyễn Thị Nh trình bày. Tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên bà xin được trả dần cho đến khi hết nợ. Bà đồng ý tự trả số tiền nợ này và không yêu cầu ông Dương Th cùng thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Đối với số tiền đã trả trước đây cho bà Nguyễn Thị Nh thì bà không có yêu cầu.

* Bị đơn ông Dương Th vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ tham gia phiên tòa trình bày ý kiến:

- Về tố tụng: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung khởi kiện, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh yêu cầu bị đơn bà Lý Thị Huỳnh L và ông Dương Th trả số tiền nợ đã vay và yêu cầu tính lãi suất. Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giải quyết "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong vụ án, bị đơn bà Lý Thị Huỳnh L và ông Dương Th cư trú tại ấp T, xã Th, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ thụ lý giải quyết theo thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh thay đổi yêu cầu khởi kiện về thời gian tính lãi suất và mức lãi suất. Bà Nguyễn Thị Nh yêu cầu tính lãi suất trên số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), từ ngày 14/7/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 12/8/2026 (08 năm 29 ngày), mức lãi suất là 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng), số tiền là 40.241.167 đồng (bốn mươi triệu hai trăm bốn

mươi mốt nghìn một trăm sáu mươi bảy đồng). Tuy nhiên bà Nguyễn Thị Nh yêu cầu tiền lãi suất làm tròn là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Tổng số tiền bà Nguyễn Thị Nh yêu cầu bà Lý Thị Huỳnh L và ông Dương Th trả cho bà là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận đối với việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh.

[3] Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh đối với yêu cầu buộc bị đơn bà Lý Thị Huỳnh L và ông Dương Th trả số tiền còn nợ gốc là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào "Giấy mượn tiền" ngày 08/10/2017 (*bút lục số 35*) do nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh cung cấp cụ thể như sau:

- Ngày 08/10/2017, ông Dương Th và bà Lý Thị Huỳnh L có vay của bà Nguyễn Thị Nh số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Ông Dương Th và bà Lý Thị Huỳnh L cùng ký tên người mượn tiền và có thỏa thuận thời hạn trả là trong vòng 12 tháng.

- Ngày 19/11/2017, bà Lý Thị Huỳnh L nhận thêm số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

- Ngày 13/7/2018, bà Lý Thị Huỳnh L có nhận thêm số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Tại phiên tòa, bị đơn bà Lý Thị Huỳnh L thừa nhận vợ chồng bà có vay tiền của bà Nguyễn Thị Nh số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để phục vụ trong sinh hoạt gia đình. Bà đồng ý trả số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) cho bà Nguyễn Thị Nh. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 và khoản 1 Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về việc xác định chứng cứ và những tình tiết sự kiện không phải chứng minh, Hội đồng xét xử công nhận việc bà Lý Thị Huỳnh L và ông Dương Th có vay tiền của bà Nguyễn Thị Nh là có thật.

Thỏa thuận cho vay tiền giữa bà Nguyễn Thị Nh và bà Lý Thị Huỳnh L và ông Dương Th là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tại "Giấy mượn tiền" ngày 08/10/2017, các bên có thỏa thuận thời hạn trả nợ cụ thể "*Vợ chồng tôi cam kết trong vòng 12 tháng sẽ hoàn trả cho chị NH số tiền nói trên*". Tuy nhiên đến nay bà Lý Thị Huỳnh L và ông Dương Th đã không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nợ theo thỏa thuận nên việc bà Nguyễn Thị Nh yêu cầu bà Lý Thị Huỳnh L, ông Dương Th trả số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh yêu cầu buộc bị đơn bà Lý Thị Huỳnh L và ông Dương Th trả tiền lãi suất là 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng) đối với số tiền nợ vay 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), kể từ ngày 14/7/2018

đến ngày xét xử sơ thẩm 12/8/2026 (08 năm 29 ngày) với số tiền làm tròn là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa, bị đơn bà Lý Thị Huỳnh L cho rằng bà có trả cho bà Nguyễn Thị Nh mỗi tháng là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó tiền lãi suất là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) và tiền nợ gốc là 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Bà trả được 01 – 02 năm. Bà không nhớ rõ tổng số tiền bà đã trả được bao nhiêu, khi giao trả tiền thì không làm biên nhận, cũng không ai chứng kiến biết rõ sự việc. Bà cũng thống nhất trả số tiền lãi suất cho bà Nguyễn Thị Nh là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Xét yêu cầu của nguyên đơn và lời trình bày của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy, tại "Giấy mượn tiền" ngày 08/10/2017, chỉ thể hiện số tiền nợ là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), không thể hiện rõ việc thỏa thuận lãi suất là bao nhiêu. Tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định *"Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ."*. Đối chiếu với khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về việc tính lãi suất thì mức lãi suất vay giới hạn theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay và lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 là bằng 50% mức lãi suất giới hạn 20%/năm, tương ứng là 10%/năm (0.83%/tháng). Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh yêu cầu tính lãi suất là 10%/năm kể từ ngày 14/7/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 12/8/2026 (08 năm 29 ngày) là đúng theo quy định của pháp luật và bị đơn bà Lý Thị Huỳnh L cũng đồng ý trả số tiền lãi suất theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Nh. Do đó, cần buộc bị đơn bà Lý Thị Huỳnh L và ông Dương Th phải trả số tiền lãi suất là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh.

[5] Bị đơn bà Lý Thị Huỳnh L trình bày do hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả dần cho đến khi hết nợ và xin được tự trả số tiền nợ này, không yêu cầu ông Dương Th cùng liên đới trả nợ. Xét lời trình bày của bị đơn bà Lý Thị Huỳnh L, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị đơn bà Lý Thị Huỳnh L và ông Dương Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong một thời gian dài nhưng vẫn không thực hiện. Tại phiên tòa, bị đơn bà Lý Thị Huỳnh L cho rằng việc vay tiền là để dùng trong sinh hoạt, đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Tại thời điểm vay tiền, ông Dương Th có ký tên người mượn tiền. Mặt khác, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh không đồng ý đối với yêu cầu của bà Lý Thị Huỳnh L. Do đó không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận lời trình bày này của bị đơn bà Lý Thị Huỳnh L. Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về nghĩa vụ chung của vợ chồng, do đó cần buộc ông Dương Th cùng thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nợ này.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn bà Lý Thị Huỳnh L và ông Dương Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh. Buộc bị đơn bà Lý Thị Huỳnh L và ông Dương Th trả cho bà Nguyễn Thị Nh tổng số tiền là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng), trong đó tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), tiền lãi suất là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh cho đến khi thi hành xong khoản tiền bị đơn bà Lý Thị Huỳnh L và ông Dương Th còn phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Nh nêu trên, hàng tháng bị đơn bà Lý Thị Huỳnh L và ông Dương Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.753.000 đồng (hai triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009624 ngày 14/5/2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 - Cần Thơ.

- Bị đơn bà Lý Thị Huỳnh L và ông Dương Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh, bị đơn bà Lý Thị Huỳnh L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn ông Dương Th có quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- *TAND Thành phố Cần Thơ;*
- *VKSND Khu vực 9 - Cần Thơ;*
- *Phòng THADS Khu vực 9 - Cần Thơ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thị Lệ Hằng